

Quê Hương Lắm Than

Huy Vũ

Tôi sinh ra và lớn lên trong một ngôi làng chạy dọc theo bờ tả ngạn, đoạn cuối của sông Thao, thuộc tỉnh Phú Thọ. Tháng Tám năm 1945, tôi được “mời” vào một tổ chức có tên rất kêu là “Nhi Đồng Cứu Quốc” và được anh Phụ Trách Thiếu Nhi làng tôi đọc cho chúng tôi chép và dạy chúng tôi hát một số bài hát cách mạng, trong số này có bài Tiến Quân Ca (TQC) của nhạc sĩ Văn Cao. Phải nói là bọn trẻ con trong làng tôi lúc bấy giờ thích thú lắm, vì trước đó có bao giờ chúng tôi được tụ tập đông đảo với nhau để hát hò vui như thế đâu.

Bài TQC có hai lời, I và II, sau tháng Tám ít lâu bài TQC được ông Hồ chọn làm Quốc Ca cho cái gọi là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, và khi hát chào cờ người ta chỉ hát lời I, nên lời II hầu như bị chìm trong quên lãng, song vì hồi nhỏ tôi đã thuộc nằm lòng, nên cho tới bây giờ, tuy đã 70 mươi trôi qua, và đã ba chìm, bảy nổi, chín cái lênh đênh cùng với nước non, song lời II của bài này vẫn cứ lảng vảng trong tôi. Tôi còn nhớ câu đầu của lời II như sau:

*“Đoàn quân Việt Minh đi sao vàng phấp phới,
đất giống nòi quê hương qua nơi lắm than”*

Không biết có phải vì “nhàn cư vi bất thiện” hay không, nên mỗi khi nhớ đến câu này, tôi lại tự hỏi, động từ “qua” trong cụm từ “qua nơi lắm than” được nhạc sĩ Văn Cao dùng theo nghĩa nào?

Trong tiếng Việt, động từ qua có thể hiểu theo ba nghĩa chính khác nhau:

- Khi nghe bạn nói: “Tôi qua sông”. Động từ qua trong câu nói này được người nghe hiểu là, bằng một cách nào đó bạn đã di chuyển từ bờ sông bên này qua bờ sông bên kia. Như vậy động từ qua ở đây có nghĩa là vượt qua.
- Khi nghe bạn nói: “Ba tôi đã qua cơn nguy kịch”. Động từ qua ở đây được người nghe hiểu là, ba của bạn làm một cơn bệnh nặng, có thể dẫn đến tử vong, song được cứu chữa kịp thời, nên đã ra khỏi hay thoát khỏi tình trạng tệ hại nhất.
- Khi nghe bạn nói: “Tôi qua Mỹ”. Động từ qua ở đây được người nghe hiểu là bằng phương tiện nào đó bạn từ Việt Nam đến hay vào nước Mỹ.

Khi ta nói, viết, mô tả về một điều gì đó, có nghĩa là ta nói, viết, mô tả điều ấy theo sự hiểu biết của ta hay là theo quan điểm chủ quan của ta; tất nhiên ta cũng mong muốn là người đọc hiểu như ta, nhưng có thể vì trình độ hiểu biết khác nhau và từ ngữ tự nó cũng có nhiều nghĩa khác nhau, nên việc người hiểu theo nghĩa này, người hiểu theo nghĩa kia là điều bình thường. Song điều không bình thường ở đây là động từ qua tuy có nhiều nghĩa khác nhau, nhưng trong số các nghĩa này lại có hai nghĩa trái ngược nhau như trắng với đen, như nước với lửa là: ra và vào. Do đó người ta có thể hiểu Đoàn Quân Việt Minh (ĐQVM) đi sao vàng phấp phới đất giống nòi quê hương ra khỏi nơi lắm than hay vào nơi lắm than cũng đều được cả.

Phần đông nghĩ rằng, khi ngồi sáng tác bài TQC vào cuối năm 1944, ông Văn Cao đã dùng động từ qua theo nghĩa ra khỏi, song ông đã không ngờ được rằng, người đọc có thể hiểu qua là đến hay vào. Tiếng Việt thật sự không đơn giản như người ta nghĩ, nên khi viết mà không cân nhắc kỹ là rất dễ gây hiểu lầm.

Nếu bạn là một người Việt đang sống ở nước ngoài thì bạn có thể hiểu và giải thích động từ qua ở đây có nghĩa là đi vào lắm than cũng không một ai thềm đụng tới lông chân của bạn; song nếu bạn là một người Việt đang sống trong nước mà lại công khai giải thích câu, đất giống nòi quê hương qua nơi lắm than có nghĩa là vào nơi lắm than, thì hậu quả khôn lường? Bạn có thể bị công an, cải trang dưới dạng côn đồ, đánh cho một trận mềm xương, rồi sau đó lôi ra tòa án nhân dân tuyên phạt từ 3 năm đến 12 năm tù giam, theo điều 88 bộ luật hình sự hiện hành. Tuy nhiên, nếu kiểm nghiệm hay nghiệm thu trong giai đoạn lịch sử bảy mươi năm qua trên đất nước ta, thì người ta có thể nhận ra rằng, động từ qua trong câu “đất giống nòi quê hương qua nơi lắm than” có nghĩa là đến hay vào là hoàn toàn đúng với thực tế.

Trong khuôn khổ của bài viết nhỏ bé này, người viết chỉ có thể viện dẫn một cách sơ lược về một số lắm than mà ĐQVM hay ông Hồ và đảng CSVN đã đất dẫn giống nòi quê hương Việt Nam vào trong thời gian 70 năm vừa qua, như sau:

A. Những lắm than chính:

- **Chiến tranh Việt-Pháp:**

Cuộc chiến tranh này, bắt đầu bằng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của ông Hồ vào ngày 19-12-1946 và kết thúc vào ngày 21-07-1954 bằng Hiệp Định Geneva, đã đưa hơn hai mươi triệu người Việt chìm đắm trong khói lửa ngút trời và bom đạn cây cối nát đất; trên dưới một triệu dân thương vong; đất nước bị chia đôi, nửa Bắc Cộng Sản nửa Nam Quốc Gia; hơn một triệu người miền Bắc phải bỏ tài sản và nơi chôn rau cắt rốn để di cư vào miền Nam vì không muốn sống dưới sự cai trị khắc nghiệt của đảng CSVN.

Ngay sau khi rút ra khỏi Hà Nội, vào ngày 19-12-1946 ông Hồ và đảng CSVN đã ra lệnh thực thi chính sách Tiêu Thỏ Kháng Chiến (TTKC), nên toàn bộ nhà cửa của tư nhân cũng như các công ốc lớn nhỏ trong các thành phố và thị trấn trên nửa nước, nơi mà quân đội Pháp chưa kịp chiếm đóng, đều bị thiêu hủy hoặc san thành bình địa. Chính sách này đã làm hàng triệu người dân ở thành thị, mất hết nhà cửa, chỉ còn lại hai bàn tay trắng, và còn phải di tản vào các làng mạc xa xôi hẻo lánh, sống trong tình trạng thiếu thốn và đói khát. Cũng theo chính sách này, toàn bộ đường sá, kể cả đường đất, để đi lại phải đào hầm hố hoặc đắp ụ ngang dọc theo thế cái răng lược, nên khi di chuyển từ vùng này tới vùng kia dù cách xa hàng trăm cây số, dù phải gồng gánh, khiêng vác bốn, năm chục ký trên vai, người dân trong vùng kháng chiến đều phải cuốc bộ, và đi ngoằn ngoèo theo hình chữ chi, do đó đường đã xa vai nặng lại càng xa và càng nặng gấp bội. Chính sách TTKC của ông Hồ và CSVN trong thực tế đã không cản trở được sự lấn chiếm của quân Pháp là bao, song đã làm cho người dân trong vùng kháng chiến vô cùng gian khổ lầm than.

Sau năm 1949, ông Hồ đã đích thân đến Trung Quốc trình diện và báo cáo về chính sách này, đã bị ông Lưu Thiểu Kỳ, Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa lúc bấy giờ, nhận xét TTKC là “không cần thiết và lãng phí” và đã dạy ông Hồ thêm rằng, những nơi có vị trí chiến lược dù là hoang vắng thì địch vẫn tiến chiếm; còn những nơi không có vị trí chiến lược thì cho kẻ địch cũng không thèm. Ngoài ra nhiều học giả và sử gia cũng đã chứng minh rằng cuộc kháng chiến chống Pháp của ông Hồ và đảng CSVN thật ra cũng không cần thiết, vì nếu nhìn ra thế giới bên ngoài, ta sẽ thấy có rất nhiều quốc gia khác sau thế chiến II, có cùng hoàn cảnh như đất nước ta, song họ đã thu hồi được độc lập hoàn toàn, mà không tốn một viên đạn và cũng không phải hy sinh một mạng người.

- **Chiến tranh Quốc-Cộng:**

Cuộc chiến tranh này kéo dài 20 năm, từ 1955 tới 1975, và kết thúc với một thành quả vô cùng khủng khiếp là, trên dưới ba triệu thường dân thương vong; hàng trăm ngàn thanh niên sinh Bắc tử Nam; hơn 20 triệu người miền Nam đang sống trong tự do, dân chủ và no ấm bỗng lâm vào một tình trạng vô cùng đắng cay là mất hết tự do, no ấm và phải sống trong đói khát lầm than; hơn một triệu người phải bỏ quê hương, bất kể sống chết vượt biên tìm tự do. Tuy nhiên có một điều đáng chú ý ở đây là sau cuộc chiến tranh này, hầu như tất cả người Việt từ Bắc chí Nam đã sáng mắt nhận ra được bộ mặt thật man trá, khát máu và ngu dốt của đảng CSVN là đã dùng xương máu và tài sản của người Việt Nam không thương tiếc để đánh thuê không công cho cộng sản quốc tế qua lời thú nhận của ông Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng CSVN: “Ta Đánh Mỹ là Đánh Cho Liên Xô, Trung Quốc”.

- **Chiến tranh Việt – Miên:**

Cuộc chiến tranh này khởi đầu vào năm 1975 với các cuộc xung đột dọc theo biên giới Việt Miên, rồi dẫn đến việc CSVN xua 180.000 quân tràn qua biên giới đánh chiếm toàn bộ đất nước này. Hậu quả của cuộc chiến là nhiều ngàn người Việt sống dọc biên giới bị tàn sát. Riêng xã Ba Chúc, thuộc huyện Tri Tôn tỉnh An Giang, vào tháng 4/1978 đã bị quân Khmer Đỏ tiến chiếm và giết 3.175 người dân ở xã này, phần lớn là bị cាប់ duồn tức chặt đầu. Riêng quân đội CSVN tính từ khi trận chiến bắt đầu cho đến ngày rút quân ra khỏi Campuchia, theo ông Nguyễn Xương Hùng, cựu phó vụ trưởng Bộ Ngoại Giao và lãnh sự Việt Nam tại Thụy Sĩ, là trên 100.000 người thương vong.

- **Chiến tranh Việt Trung:**

Cuộc chiến này nổ ra vào ngày 17-02-1979 khi Trung Cộng xua 300.000 quân và 550 xe bọc thép tràn qua biên giới tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam và chấm dứt vào ngày 16-02-1979 khi Trung Cộng tuyên bố là đã hoàn tất việc dạy cho Việt Nam một bài học. Hậu quả của cuộc chiến này là hầu hết các thị xã và thị trấn bị

quân Trung Cộng chiếm trong thời gian này đều bị hủy diệt, 320 xã, 735 trường học, 428 bệnh viện và bệnh xá, 41 nông trường, 38 lâm trường, 81 xí nghiệp và hầm mỏ và 80.000 hecta hoa màu bị tàn phá; 400.000 gia súc bị giết và bị cướp; khoảng 100.000 người dân bị chết vì tên bay đạn lạc hay bị quân đội Trung cộng tàn sát; trên dưới 2.000.000 người bị mất nhà cửa, tài sản nên phải sống trong thiếu thốn, đói khát lầm than.

B. Những lầm than phụ:

- **Cải cách ruộng đất 1953-1956:**

Cuộc cải cách này do ông Hồ và đảng CSVN thực thi ở miền Bắc từ 1953 đến 1956 và đã tịch thu được 810.000 hecta ruộng đất của địa chủ, và đã chia số ruộng đất này cho 2.000.000 hộ nông dân. Tính trung bình mỗi hộ được đảng cấp quyền sở hữu 0.405 hecta hay 1,125 mẫu ta đất mà không phải trả bất kỳ một khoản tiền nào cả, song điều đáng nói ở đây là, chỉ vài năm sau, ông Hồ và đảng CSVN lại buộc những người được chia ruộng phải đưa tất cả số ruộng đất này vào hợp tác xã nông nghiệp và được quyền ưu tiên được trở thành xã viên làm thuê, tính công ăn điểm cho hợp tác xã. Theo thống kê của nhà nước, trong cuộc cải cách ruộng đất đã có 172.008 nông dân bị quy là địa chủ, nhà cửa và ruộng đất của họ bị thu, bản thân họ sau khi bị đấu tố tòi bời còn bị Tòa Án Nhân Dân kết án tử hình hay tù chung thân.

- **Tù cải tạo:**

Sau khi chiếm được miền Bắc vào năm 1954, CSVN đã truy lùng và tìm bắt giữ một số khá đông người Việt trước đó đã làm việc cho Pháp hay cho Nhật hoặc cho chính quyền quốc gia Việt Nam hoặc là thành viên của các đảng phái chống cộng còn lại ở miền Bắc sau thời hạn 300 ngày có quyền chọn nơi cư trú Nam hay Bắc được qui định bởi hiệp định Geneva 1954. Phần lớn những người này bị tống vào những nhà tù nổi tiếng không thời hạn như Đầm Đùn, Lý Bá Sơ v...v.. hoặc bị chỉ định nơi cư trú tại những vùng đất ma thiêng nước độc.

Sau khi chiếm được miền Nam vào tháng Tư năm 1975, việc đầu tiên mà đảng CSVN thực thi là dưới danh nghĩa Chính Quyền Cộng Hòa Miền Nam kêu gọi tất cả các sĩ quan từ cấp úy trở lên trong quân đội và cảnh sát, các nhân viên hành chánh và tư pháp từ cấp trưởng phòng trở lên thuộc chính quyền VNCH, các thành viên các đảng phái quốc gia từ cấp quận trở lên đều phải trình diện học tập cải tạo. Sau tháng 04/75 đã có khoảng 1.000.000 người thuộc diện phải trình diện học tập cải tạo; trong số này có 500.000 chỉ phải học tập tại địa phương vài ba ngày mà thôi. Số còn lại phải học tập cải tạo dài hạn; theo thông báo ban đầu, thì những người trong diện này khi đến trình diện phải mang theo đồ dùng cá nhân và lương thực đủ dùng trong một tháng. Do đó mọi người trình diện học tập cải tạo đều tin là chỉ phải học tập trong vòng một tháng rồi trở về sum họp với gia đình, song rất tiếc đó chỉ là một cách lờng gạt cố ý của đảng CSVN. Trong thực tế không một ai được về với gia đình sau một tháng trình diện cả, mà đã kéo dài trong nhiều năm liền, nhiều người đã phải lao động khổ sai trong những trại tù cải tạo tới 15 hay 20 năm. Theo sự ước tính của Hoa Kỳ, số người chết trong các trại tù cải tạo sau năm 1975 là **165.000** người, do đói khát, bệnh hoạn không thuốc men, lao động quá sức, bị đánh đập và ngược đãi. Mặt khác, hàng triệu người là thân nhân của những tù nhân này bị CSVN đối xử như súc vật.

- **Đổi tiền sau năm 1975:**

Sau khi cướp được miền Nam vào tháng 04/1975, CSVN đã thực hiện 3 lần đổi tiền:

- Lần thứ I vào ngày 22-09-1975 tại miền Nam với tỷ giá, 1 đồng mới ăn 500 đồng VNCH. Mỗi gia đình miền Nam chỉ được phép đổi 100.000 đồng VNCH để lấy 200 đồng cụ Hồ. Số còn lại phải ký thác vào Ngân Hàng Nhà Nước và chỉ được rút ra khi có lý do cần thiết với điều kiện là lý do nêu ra phải được chính quyền địa phương xác nhận và chấp thuận.

- Lần II vào ngày 03-05-78 trên bình diện toàn quốc do Sắc Lệnh số 88/CP ký ngày 24-04-1978 với tỷ giá là 1 đồng mới ăn 1 đồng cũ, và chỉ được đổi với giới hạn là 100 đồng mới cho mỗi hộ có một người; 200 đồng tiền mới cho mỗi hộ có 2 người; hộ nào có trên 2 người thì từ người thứ 3 trở đi mỗi người được đổi 50 đồng tiền mới; tổng số tiền mới được đổi cho mỗi hộ không thể vượt quá giới hạn 500 đồng tiền mới.

Các hộ ở vùng nông thôn được phép đổi theo giới hạn là 100 tiền mới cho mỗi hộ 2 người. Hộ nào trên 2 người, thì người thứ 3 trở đi được đổi 30 đồng tiền mới; dù là số người trong một hộ có nhiều đến đâu đi nữa, thì cũng không được đổi vượt quá mức 300 đồng tiền mới.

Số tiền cũ cao hơn mức được phép đổi của mỗi hộ thành thị cũng như nông thôn phải gửi vào ngân hàng thuộc nhà nước, và chỉ được rút ra khi có lý do chính đáng được chính quyền địa phương công nhận và chấp thuận, đồng thời cũng phải chứng minh được số tiền này kiếm được là do sức lao động của chủ nhân.

- Lần thứ III vào ngày 14/09/1985 do Sắc Lệnh số 01-HĐBT-TD ký ngày 13-09-1985 với tỷ giá là 1 đồng mới ăn 10 đồng cũ. Mỗi hộ chỉ được phép đổi tại ngay bàn đổi tối đa là 2.000 đồng cũ lấy 200 đồng mới; hộ độc thân và mỗi người trong hộ tập thể được đổi tối đa ngay tại bàn đổi là 1.500 đồng tiền cũ lấy 150 đồng mới; số tiền cao hơn mức ấn định, phải ký gửi ngay tại bàn đổi tiền, nhận biên lai và sẽ được chính quyền địa phương xem xét và giải quyết sau.

Sau mỗi lần đổi tiền là có hàng triệu người sạt nghiệp và hàng ngàn người tự tử vì tài sản không cánh đã bay đi hoặc vì quá uất ức và thất vọng.

- **Đánh tư sản:**

Chiến dịch đánh tư sản sau khi chiếm được miền Nam của CSVN khởi sự vào tháng 7 năm 1975 và cũng là một chiến dịch ăn cướp vô cùng tàn bạo nhằm vào thành phần tư sản, tiểu thương, tiểu chủ, doanh nhân của miền Nam trước đây. Ngoài ra chiến dịch này còn nhằm một mục tiêu khác sâu xa hơn, là phá hủy tận gốc rễ cơ cấu kinh tế thị trường ở miền Nam để thay vào đó bằng một hệ thống kinh tế chỉ huy đúng theo đường hướng cộng sản chủ nghĩa. Thành quả của chiến dịch này là hàng trăm ngàn cơ sở thương mại, xí nghiệp, nhà máy, cơ xưởng v.v.. của tư nhân bị tước đoạt; hàng vạn công nhân mất việc, hàng ngàn tư sản bị đầu tẩu, tù tội, tài sản bị tịch thu, và nhà nước đã cướp được hàng tấn vàng của nhân dân miền Nam.

- **Cưỡng bức đi Vùng Kinh Tế Mới:**

Chương trình cưỡng bức đi vùng kinh tế mới sau năm 1975 tại miền Nam, có chủ đích nhằm vào các gia đình tiểu thương, tiểu chủ, đại thương gia; các gia đình có thân nhân nguyên là Quân-Cán-Chính của VNCH hay các gia đình đảng viên cao cấp của các đảng phái quốc gia chống cộng đang bị tập trung trong các trại tù cải tạo. Trên lý thuyết, họ hứa hẹn là khi đến vùng này sẽ được cấp đất, nhà, nông cụ, và trợ cấp trong mấy tháng đầu, đặc biệt là những gia đình có thân nhân trong các trại tù cải tạo còn được hứa hẹn là sẽ được chính quyền địa phương can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền cho thân nhân của họ về sum họp với gia đình sớm hơn mức ấn định, nhưng trong thực tế những hứa hẹn này chỉ là những hứa suông để tống xuất những gia đình này ra khỏi thành phố. Để cưỡng ép những gia đình này đi VKTM, nhà cầm quyền ở một vài phường, chính quyền đã phải dùng đến những biện pháp mạnh như: thu hồi hộ khẩu, rút thẻ mua gạo và nhu yếu phẩm, không cho con em đến trường học v...v... Ở một vài địa phương chính quyền đã cho công an đến tận nhà vào nửa đêm về sáng để xức toàn bộ những người trong gia đình lên xe tải, rồi chở thẳng đến VKTM.

Trong thời gian từ 1975 tới 1980 đã có tới 832.000 cư dân Saigon bị cưỡng bách đi vùng kinh tế mới. Những gia đình này đã phải sống trong một tình trạng vô cùng thảm thương, do đó đã có nhiều gia đình đã phải bỏ VKTM trốn trở lại thành phố ẩn nấp ở đậu bà con, bạn bè, hoặc sống dưới mái hiên trên hè phố, hoặc dưới những bụi cây trong công viên, hay dưới chân cầu v...v.....

- **Chế độ hộ khẩu và sổ gạo:**

Chế độ hộ khẩu là một công cụ cực kỳ hữu hiệu của đảng CSVN trong việc kiểm soát và kiểm chế dân chúng được thực thi ở miền Bắc sau năm 1954 và miền Nam sau năm 1975. Hầu hết các công việc liên quan đến thủ tục hành, người dân đều phải xuất trình tờ khai hộ khẩu, như: làm giấy khai sinh cho con, xin cho con nhập học, làm giấy chứng minh nhân dân, đăng ký kết hôn, xin vào bệnh viện chữa bệnh, làm sổ đỏ, mua bán động sản và bất động sản v.v... Hộ khẩu đi kèm với sổ gạo là một biện pháp trực tiếp nắm và bóp dẹt của người dân để buộc họ phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi chỉ thị hay mệnh lệnh của chính quyền. Nếu gia đình nào không chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của nhà cầm quyền, lập tức sổ gạo thu hồi ngay và gia đình sẽ bị chết đói. Chế độ hộ khẩu gắn liền với sổ gạo vô cùng hiệu nghiệm trong việc buộc người dân Việt phải

tuyệt đối ngoan ngoãn vâng lời đảng CSVN như những con chó, bảo ngồi: ngồi, bảo đứng: đứng, bảo chui gầm giường: chui, bảo ăn cứt: ăn.

- **Quốc hữu hóa đất đai:**

Tại miền Bắc, việc xóa bỏ quyền tư hữu đất đai của người dân và thay thế vào đó là quyền sở hữu ruộng đất tập thể, được hợp thức hóa bằng hiến pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa 1959. Trên toàn quốc, việc bãi bỏ hoàn toàn quyền tư hữu ruộng đất của người dân và đặt quyền sở hữu đất đai vào tay nhà nước được hợp thức hóa bằng hiến pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam 1980. Việc Quốc Hữu Hóa (QHH) không bồi thường này, thực chất cũng là một vụ ăn cướp trắng trợn bằng luật của đảng CSVN đối với ruộng đất của người dân.

Đặt quyền sở hữu đất đai trên toàn quốc vào tay nhà nước có nghĩa là vào tay chính quyền trung ương và chính quyền địa phương tức ủy ban nhân dân các cấp. Tất cả người dân hiện có nhà cửa, ruộng vườn trên những mảnh đất hiện nay chỉ là những người được nhà nước cho mượn đất làm nhà, cho thuê đất để canh tác v...v..., họ không có quyền sở hữu mà chỉ có quyền chiếm dụng. Khi hết hạn thuê hay mượn, đất đai phải được hoàn trả cho nhà nước. Vì là sở hữu chủ, nên nhà nước cũng có quyền thu hồi đất đai trước thời hạn khi cần. Theo nguyên tắc nhà nước phải bồi thường thiệt hại cho người thuê, nếu có.

Hiện nay đảng CSVN đang ngồi xổm trên hiến pháp và luật pháp, do đó các thành viên thuộc đảng ủy và ủy ban nhân dân địa phương thường thông đồng với nhau ban hành lệnh thu hồi đất đai, không bồi thường hay bồi thường không tương xứng, một cách bừa bãi nếu thấy việc thu hồi này có thể chấm dứt được. Việc này đã khiến hàng triệu người dân trong nước lâm vào cảnh mất nhà cửa, không có đất trồng trọt để sinh sống, rồi trở thành dân oan vắc đờn khiếu kiện từ cơ quan này đến cơ quan khác vô cùng khổ sở mà không được giải quyết.

.....

Qua một số sự kiện lịch sử được viện dẫn trên đây, bất cứ một người Việt nào còn một chút lương thiện, cũng nhận ra được rằng: Kể từ ngày ĐQVM hay ông Hồ Chí Minh và cái đảng CSVN của ông xuất hiện trên đất nước ta đến nay, giống nòi và quê hương ta đã đi vào hết làm than này đến làm than khác. Còn đảng CSVN thì dân tộc Việt Nam còn mãi mãi trong làm than đau khổ và không thể ngóc đầu lên được để nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Không còn con đường nào khác là Toàn dân Việt Nam hãy vùng dậy xô đảng CSVN vào sọt rác lịch sử.

Huy Vũ